



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 16/03/2026 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.1	22:40	02:00	↙
1	06:09	09:45	↗
3.4	13:22	16:45	↙
2.5	18:54	22:30	↗
3.3	23:41	02:45	↙
0.9	06:49	10:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng	YM HORIZON	7.7	169	15,167	P/s1 - CL7	05:00	//0830;ttx;TNPM2	A2-A5
2	Đức	ZHONG GU NAN HAI	9.4	172	18,490	P/s3 - CL4	06:30	TNPM2	A3-AB02
3	P.Cần	POS SINGAPORE	7.2	172	17,846	P/s1 - TCHP	07:00	ttx, SR	01-12
4	Q.Hung - Quyền	TPC-TK-05; TPC-SL-15	5.4	190	6,257	H25 - CanGio	10:00	SR	
5	A.Tuấn	INCHEON VOYAGER	10.3	196	27,828	P/s3 - CL4-5	12:00	//1430, luồng PM2	A1-A6
6	Kiên	HMM HARMONY	9.77	172	18,812	P/s3 - BNPH	13:00	//1530	A3-TM
7	Chương - Duy	YM CELEBRITY	10.05	210	32,720	P/s3 - CL3	13:00	//1600, luồng PM2	A2-A5
8	V.Đũng	INTERASIA PURSUIT	10	170	18,826	P/s3 - CL4	18:00		A3-A6
9	M.Hùng - N.Trường	RENOWN	6.4	140	9,353	P/s1 - CL7	14:30	//1730, tt xấu	A1-08
10	V.Hải	KMTC PUSAN	9	169	16,717	P/s1 - CL1	18:00	//2100, tt xấu	A3-A5
11	N.Thanh - Giang	ARCHER	10.3	223	27,779	P/s3 - BP7	13:00	Thả neo, tăng cường dây, luồng PM2	A1-A6
12	M.Tùng	SAWASDEE SUNRISE	9.1	172	18,051	P/s3 - CL7	20:30	//2330, luồng PM2	A1-A6
13	Vinh	CATLAI EXPRESS	8.8	172	18,848	P/s1 - BNPH	20:30	//2300, -MP, tt xấu	A2-A5
14	Hồng	PIANO LAND	8.3	261	69,840	P/S - CR	11:00	QTCR	
15	N.Minh - Hoàn	JIN JI YUAN	9.6	190	25,700	P/s3 - BP7	23:00	Cano DL, ĐX. Thả neo, tăng cường dây, luồng PM2	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat

1	Hà - M.Hải	ONE COLUMBA	11.5	364	145,647	P/s3 - CM3	15:00	Y/c MP-VTX	MR-KS-AWA
2	N.Hoàng - P.Hải	ONE SINGAPORE	12.5	336	140,233	CM3 - P/s3	15:00	MP-3NM-VTX	MR-KS-AWA
3	Trung - Đăng	OOCL TULIP	13	367	159,260	CM4 - P/s3	18:00	MT-3NM-VTX	A9-A10-H9
4	N.Tuấn - H.Trường	CSCL BOHAI SEA	9.5	336	116,603	P/s3 - CM4	22:30	Y/c MP-VTX	A9-A10-H2
5	Nghị	INTERASIA MOTIVATION	10.3	200	26,681	P/s3 - CM2	23:00	Y/c MP	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh	STARSHIP JUPITER	9.8	197	27,997	CL4-5 - P/s3	00:00	Cano DL, LT	A1-A6
2	V.Hoàng	SUNRISE DRAGON	7.4	172	17,225	CL1 - P/s2	01:30	TN luồng PM2;ttx, LT	A3-AB02
3	N.Cường	MAERSK NOTODDEN	9	172	25,723	CL4 - P/s2	07:30	TN luồng PM2;ttx, LT	A3-AB02
4	P.Tuấn	SINAR SANUR	8.9	172	19,944	CL7 - P/s2	07:30	TN luồng PM2;ttx, LT	A2-A5
5	Đ.Chiến	KMTC SHANGHAI	10.4	188	20,815	CL4-5 - P/s3	14:30	TN luồng PM2, LT	A1-A6
6	Tân	MONICA	10.2	173	17,801	BNPH - P/s3	16:00	LT	A3-TM
7	P.Thùy - Đảo	WAN HAI 359	10	204	30,519	CL3 - P/s3	16:00	TN luồng PM2, LT	A2-A5
8	Đ.Minh	YM HORIZON	8.6	169	15,167	CL7 - P/s2	17:30	tt xấu, LT	A3-08
9	Đ.Long	TPC206-TK02+TPC206-SL02	2.9	190	6,257	CanGio - H25	14:00	SR	
10	Quyết	ZHONG GU NAN HAI	7.1	172	18,490	CL4 - P/s2	18:00	TN luồng PM2, LT, tt xấu	A1-08
11	Khái	EVER WORLD	10	172	27,145	CL1 - P/s2	21:30	TN luồng PM2, tt xấu, LT	A3-A5
12	Quân - Uy	BEROLINA C	10.6	209	26,435	CL5 - P/s3	21:00	Cano DL	A1-A6
13	Chính	RENOWN	8.7	140	9,353	CL7 - P/s2	22:30	tt xấu	A1-08
14	Q.Hung	POS SINGAPORE	8.5	172	17,846	TCHP - H25	23:00		01-12
15	T.Tùng	HMM HARMONY	8.9	172	18,812	BNPH - P/s2	23:00	TN luồng PM2, LT ttx	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Tùng	ARCHER	10.3	223	27,779	BP7 - CL5	21:00	Cano DL, Shifting, ĐX	